

Bản án số: 215/2019/HSST
Ngày: 20/12/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trỗi

Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2019/QĐXXST-HS ngày 6/12/2019 đối với bị cáo:

Trịnh Việt T ; tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 1964; HKTT: tổ ..., phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Bố đẻ:** Trịnh V - sinh năm 1935 và **mẹ đẻ:** Lương Ánh T -sinh năm: 1940; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm: 1964; Con: có 01 con là Trịnh Quang H - **sinh năm 1992;** Tiền án, tiền sự: không;
Nhân thân: 03

1. **Ngày 09/6/1992, Công an quận Ba Đình bắt tội “Cố ý gây thương tích”**

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 207/HS-ST ngày 23/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Trịnh Việt T **45** tháng tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2009).

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HS-ST ngày 28/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tuyên phạt Trịnh Việt T **04** năm **6** tháng **01** ngày tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Trốn khỏi nơi giam giữ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến nay. Danh chỉ bản số 468 ngày 19/9/2019 lập tại công an quận Hà Đông. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân K , sinh năm: 1974, địa chỉ: C khu G, tổ 2, làng Đ, phường K, quận H . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Trịnh Việt T đi bộ lang thang ở khu vực ngõ 3 Xa La, **phường** Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, T gặp 02 người nam giới tên là T1 và T2 (T không biết tên cụ thể, nhân thân, lai lịch). T1 và T2 rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, T đồng ý và nói “tay T đau không bê vác được” thì T1 và T2 nói “ông dùng xe tôi chở” nếu được nhiều chia cho ông 300.000 đồng, được ít chia cho ông 200.000 đồng. T2 đưa cho T 01(một) chiếc chìa khoá và chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đen, BKS 33P2 - 0236 phía sau chiếc có buộc 01(một) chiếc xe bò kéo (trên xe bò kéo lúc này không có đồ vật gì) **để chở tài sản trộm cắp được**. Còn T1 và T2 đi trên 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, sơn màu trắng, không đeo biển kiểm soát, T1 và T2 điều khiển xe dẫn T đi từ ngã 3 Xa La vào làng Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà C2, tổ 2 phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội **của Anh Nguyễn Xuân K** trên vỉa hè trước cửa nhà có để nhiều tấm cốt pha bằng thép kim loại của anh K. T cùng T1, T2 dừng xe, T1 và T2 bảo T ngồi trên xe còn T1 và T2 bê các tấm cốt pha thép kim loại đặt lên xe bò kéo để T chở đi. Khi đang bê các tấm cốt pha thì T1 và T2 nói với T “*có người, ông đi đi*”, đồng thời T1 và T2 đẩy xe bò chở tấm cốt pha thép cho T chở đi. T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đen, BKS 33P2 - 0236 kéo theo chiếc xe bò kéo chở số cốt pha vừa trộm cắp đi ra đến gần ngã 4 **Mậu Lương** thuộc phường Kiến Hưng thì bị Anh Nguyễn Xuân K chủ nhà phát hiện đuổi theo giữ T lại. Đồng thời, báo Công an phường Kiến Hưng đến đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở giải quyết.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

30(ba mươi) tấm cốt pha thép kích thước (35 x 200) cm, đã qua sử dụng, là tài sản Trịnh Việt T đã chiếm đoạt **của Anh Nguyễn Xuân K ;**

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu **đen**, BKS 33P2 - 0236, số máy 2B56-005390, số khung RLCN2B5607Y005390 phía sau có 01(một) chiếc xe bò kéo là phương tiện Trịnh Việt T sử dụng để trộm cắp tài sản;

Ngày 16/9/2019, Anh Nguyễn Xuân K có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông về việc mất trộm **khoảng** 30 (ba mươi) tấm cốt pha thép kích thước (35 x 200) cm ngày 16/9/2019 tại số nhà C2, tổ 4, phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Ngày 16/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông có yêu cầu định giá số 327, yêu cầu định giá 30 (ba mươi) tấm cốt pha thép kích thước (35 x 200) cm, đã qua sử dụng, là tài sản Trịnh Việt T đã chiếm đoạt **của Anh Nguyễn Xuân K ;** Tại kết luận định giá số 246/KL-HĐĐG ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản TTHS quận Hà Đông, kết luận: “*30 tấm cốt pha thép kích thước (35x200)cm, đã qua sử dụng, thu được tang vật có tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng chẵn)*.”

Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 114 bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1974, HKTT: C khu G, tổ 2, làng Đ, phường K, quận H tài sản là 30 (ba mươi) tấm cốt pha thép kích thước (35 x 200)cm, đã qua sử dụng, đã thu giữ nêu trên.

Đối với hai đối tượng T2, T1 là người rủ rê và cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Trịnh Việt T khai nhận: Tham gia trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Xuân K còn có hai đối tượng là T2 và T1, T1 và T2 là người rủ rê và cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T không xác định được tên cụ thể, nhân thân lai lịch của đối tượng T1 và T2. Ngoài lời khai của Trịnh Việt T, không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xác định nhân thân lai lịch và hành vi của đối tượng tên T1 và T2. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đen, BKS 33P2 - 0236, số máy 2B56-005390, số khung RLCN2B5607Y005390 và chiếc xe bò kéo, đã qua sử dụng, đã thu giữ là phương tiện Trịnh Việt T sử dụng để trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984, HKTT: **tổ dân phố, phường B, quận H, thành phố Hà Nội**. Sau khi sử dụng được khoảng 2 năm, chị H đã bán cho một người không quen biết và không còn lại giấy tờ gì. Hiện không xác định được chủ sở hữu. Chiếc xe bò kéo không xác định được chủ sở hữu.

Trước cơ quan điều tra, bị can Trịnh Việt T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Trịnh Việt T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Việt T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trịnh Việt T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản về việc bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án

và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, tại trước cửa sổ nhà C2, tổ 2, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trịnh Việt T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân K 30(ba mươi) tấm cốt pha thép kích thước (35x200)cm, đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Trịnh Việt T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án và tiền sự tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đen, BKS 33P2 - 0236, số máy 2B56-005390, số khung RLCN2B5607Y005390 đã qua sử dụng, đã thu giữ là phương tiện Trịnh Việt T sử dụng để trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984, HKTT: **tổ dân phố** , **phường** B, **quận** H, **thành phố** Hà Nội. Sau khi sử dụng được khoảng 2 năm, chị H đã bán cho một người không quen biết và không còn lại giấy tờ gì. Hiện không xác định được chủ sở hữu. Ngày 01/12/2019, Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu tại báo An Ninh thủ đô nhưng đến nay chưa có kết quả. Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực, nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe bò kéo, đã qua sử dụng, đã thu giữ là phương tiện Trịnh Việt T sử dụng để trộm cắp tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Trịnh Việt T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly các bị cáo khỏi đời sống một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với bị cáo.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Việt T phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trịnh Việt T 12(mười hai)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe bò kéo, đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2019 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông phản ánh).

Tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo, sơn màu đen, BKS 33P2 - 0236, số máy 2B56-005390, số khung RLCN2B5607Y005390 đã qua sử dụng. Sau thời hạn 04 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực, nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân